

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THU HÚT NGƯỜI LAO ĐỘNG TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO TẠI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Bùi Thị Liễu⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, chúng tôi đã lựa chọn được 05 giải pháp thu hút người lao động tích cực tham gia hoạt động phong trào thể thao tại Học viện Ngân hàng, góp phần nâng cao sức khỏe, tạo dựng môi trường làm việc tích cực, nâng cao hiệu suất lao động và đời sống văn hóa tinh thần cho NLĐ.

Từ khóa: Giải pháp, phong trào thể thao, Học viện Ngân hàng.

Some solutions to attract employees to actively participate in sports activities at the Banking Academy

Summary:

Using regular scientific research methods, the author selected 05 solutions to attract employees to actively participate in sports activities at the Banking Academy. The solutions contribute to the health improvement, positive working environment, labor efficiency and spiritual and cultural life for employees.

Keywords: Solutions, sports movement, Banking Academy.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Các hoạt động TĐTT trong các cơ quan, đơn vị có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng môi trường làm việc tích cực, nâng cao hiệu suất lao động và đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là NLĐ). Bên cạnh đó, các hoạt động phong trào thể thao còn tạo sự gắn bó giữa các thành viên trong đơn vị, từ đó nâng cao tinh thần đồng đội, tinh thần đoàn kết, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc. Thông qua các hoạt động phong trào TĐTT NLĐ có cơ hội giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, mở rộng mối quan hệ và có thêm cơ hội tiếp cận thông tin mới. Các hoạt động phong trào thể thao (TT), văn hóa, nghệ thuật, vui chơi giải trí... giúp giảm stress và mệt mỏi sau những giờ làm việc căng thẳng, rèn luyện sức khỏe và cải thiện tinh thần, kích lệ sự nhiệt tình và sáng tạo trong công việc.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Lãnh đạo Học viện Ngân hàng, các hoạt động TT được tổ chức và duy trì

thường xuyên. Tuy vậy, việc tham gia của NLĐ vẫn còn khá thấp và thiếu tích cực do nhiều nguyên nhân như: thiếu thời gian, thiếu động cơ, thiếu sự động viên khuyến khích, do sự khác biệt về sở thích và nhu cầu...

Vì vậy, vấn đề nghiên cứu đề xuất các giải pháp thu hút NLĐ tích cực tham gia hoạt động phong trào TT là cần thiết và đem lại nhiều lợi ích thiết thực.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sự phạm và toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

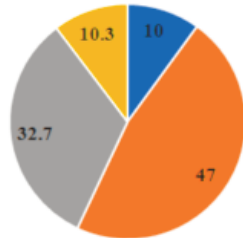
1. Khái quát về hoạt động phong trào TT của NLĐ tại Học viện Ngân hàng

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người cũng như của toàn xã hội. Tập luyện TĐTT mang lại hiệu quả cao cả về mặt thể chất và tinh thần. Song việc sắp xếp thời gian, lựa chọn môn thể thao phù hợp và tập luyện một cách bài bản, khoa học thì không phải NLĐ nào cũng có được

⁽¹⁾ThS, Bộ môn Giáo dục thể chất, Học viện Ngân hàng; Email: lieubt@hvn.edu.vn

cơ hội. Để phản ánh được thực trạng hoạt động TDDT tại Học viện, nghiên cứu tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 210 NLD, trong đó có 169 nữ, chiếm tỷ lệ 80.47%; 41 nam, chiếm tỷ lệ 19.52%. Qui mô và độ tuổi của đối tượng khảo sát được biểu diễn bằng biểu đồ 1.

- Lứa tuổi 25 - 30
- Lứa tuổi 31 - 40
- Lứa tuổi 41 - 50
- Lứa tuổi > 50



Biểu đồ 1. Qui mô, lứa tuổi đối tượng khảo sát

Bảng hỏi khảo sát được xây dựng dựa trên mong muốn tìm được câu trả lời về nhận thức, mức độ, nhu cầu tham gia vào các hoạt động TDDT tại Học viện Ngân hàng. Nội dung, kết quả khảo sát được trình bày trong bảng 1.

Kết quả khảo sát cho thấy:

(i) Về nhận thức, 100% NLD đều khẳng định tập luyện TDDT rất cần thiết và cần thiết đối với việc nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần.

(ii) Kết quả thống kê về sự chuyên cần trong tập luyện chưa cao, chỉ có 37.62% tham gia thường xuyên (≥ 3 buổi/tuần, ≥ 30 phút/buổi); có 59,52% trả lời không thường xuyên; đặc biệt còn 2.86% trả lời không tham gia.

(iii) Kết quả khảo sát cũng cho thấy nguyên nhân chính cản trở việc tham gia vào các hoạt động phong trào TDDT của Học viện là do thiếu thời gian, chiếm 51.43%; thiếu động lực, chiếm 29.05%; không thuận tiện, chiếm 9.52%.

(iv) Khảo sát cũng cho thấy, nếu xây dựng được các hoạt động TDDT phù hợp với sở thích và điều kiện cá nhân thì sẽ nhận được sự hưởng ứng rất cao từ phía NLD; cùng với đó, nếu được lãnh đạo, đồng nghiệp khuyến khích, Ban phong trào Học viện phối hợp với Bộ môn GDTC xây dựng các hoạt động TDDT phù hợp thì sẽ sự hưởng ứng của NLD sẽ còn cao hơn nữa.

Qua kết quả khảo sát cũng cho thấy, để phát triển phong trào TDDT ở Học viện cần phải có những giải pháp giúp NLD có thể tham gia vào hoạt động này một cách tích cực và đạt hiệu quả. Nội dung chính của các giải pháp phải hướng

tới việc nâng cao nhận thức, sự khuyến khích động viên của lãnh đạo và đồng nghiệp, đặc biệt là các giải pháp chuyên môn trong việc xác định, mở rộng các nội dung tập luyện phù hợp với sở thích, xây dựng kế hoạch tập luyện phù hợp với điều kiện của NLD.

2. Đề xuất một số giải pháp thu hút người lao động tích cực tham gia hoạt động phong trào TDDT tại Học viện Ngân hàng

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân của những tồn tại, đồng thời căn cứ vào cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cũng như nhu cầu thực tiễn, để phát triển phong trào TDDT ở Học viện trong thời gian tới, cần tập trung vào một số giải pháp sau đây:

Một là, Tăng cường tuyên truyền và quảng bá các hoạt động phong trào TDDT của Học viện.

Mục đích: giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa và lợi ích của việc tham gia các hoạt động TDDT; tăng thu hút nguồn tài trợ từ các đối tác khác nhau.

Nội dung: Cần xây dựng những chiến dịch tuyên truyền và quảng bá rộng rãi để NLD nâng cao hơn nữa nhận thức về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của việc thường xuyên tập luyện TDDT; để NLD biết đến các hoạt động TDDT được tổ chức và tham gia; sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông như trang web, báo chí, mạng xã hội ... trong tuyên truyền và quảng bá.

Nội dung cụ thể tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của việc thường xuyên tập luyện TDDT đến trạng thái sức khỏe và tinh thần NLD như: Tập luyện TT đều đặn sẽ giúp cơ thể nâng cao sức đề kháng chống lại bệnh tật, tăng cường sức khỏe và giảm nguy cơ mắc các bệnh lý, giảm chi phí bệnh viện...; đồng thời giảm stress, cải thiện tâm trạng, tăng cường sự tập trung và năng suất trong công việc là những giá trị cốt lõi để nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe và sự nghiệp của mỗi người và toàn xã hội.

Nội dung cụ thể các hoạt động quảng bá các hoạt động phong trào TDDT như: thông tin kế hoạch tổ chức các cuộc thi đấu; chương trình, nội dung, kế hoạch tổ chức tập luyện; xây dựng website hoặc mạng xã hội cho phép chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và kiến thức về các hoạt động TDDT.

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức và sự tham gia hoạt động phong trào TDTT của NLD tại Học viện Ngân hàng (n=210)

TT	Nội dung khảo sát	Phương án lựa chọn	Kết quả khảo sát	
			m _i	%
1	Thầy/cô có thấy tập luyện TDTT là cần thiết đối với việc nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần không?	Rất cần thiết	171	81.43
		Cần thiết	39	18.57
		Không cần thiết	0	0.00
2	Thầy/cô có tập luyện TDTT thường xuyên không?	Tập hàng ngày	38	18.10
		Tập 3-5 buổi/tuần	41	19.52
		Tập 1-2 buổi/tuần	42	20.00
		Thỉnh thoảng tập	83	39.52
		Không tập	6	2.86
3	Mỗi ngày thầy/cô dành ra bao nhiêu thời gian cho việc tập luyện TDTT để nâng cao sức khỏe?	30 phút	83	39.52
		60 phút	50	23.81
		> 60 phút	29	13.81
		Ý kiến khác	48	22.86
4	Nếu thầy/cô không tham gia vào các hoạt động phong trào TDTT của Học viện thì nguyên nhân chính là gì?	Thiếu thời gian	108	51.43
		Thiếu động lực	61	29.05
		Không thuận tiện	20	9.52
		Các nguyên nhân khác	21	10.00
5	Nếu được lãnh đạo, đồng nghiệp khuyến khích thầy/cô tham gia vào các hoạt động phong trào TDTT thì điều đó có ảnh hưởng đến quyết định của thầy/cô không?	Có	161	76.67
		Không	34	16.19
		Phân vân	15	7.14
6	Nếu Ban phong trào phối hợp với Bộ môn GDTC xây dựng các phong trào TDTT phù hợp với sở thích thì thầy/cô có sẵn sàng tham gia vào các hoạt động đó không?	Có	171	81.43
		Không	29	13.81
		Phân vân	10	4.76

Hoạt động tuyên truyền và quảng bá giúp tạo sự quan tâm và chia sẻ của NLD về các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT, giúp nâng cao nhận thức, hình thành động cơ tích cực, tạo ra những giá trị văn hóa và giá trị xã hội tốt cho cộng đồng.

Hoạt động quảng bá cũng giúp gây quỹ và thu hút tài trợ từ các đối tác khác nhau, tạo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị để

tổ chức các hoạt động TDTT cho cán bộ, viên chức, người lao động.

Hai là, Cần có sự khuyến khích và động viên từ cấp quản lý để NLD tích cực tham gia thông qua các chính sách đặc thù nhằm động viên những người có nhiều đóng góp và tham gia tích cực vào hoạt động phong trào TDTT của Học viện.



Tăng cường tổ chức các giải thi đấu, giao hữu thể thao, tổ chức tập luyện theo các khung giờ khác nhau... đều là các giải pháp cần thiết để sinh viên và NLD tham gia tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe

Mục đích: Tạo môi trường và động lực bên trong thúc đẩy sự tham gia tích cực của NLD.

Nội dung: Cấp quản lý thể hiện sự quan tâm và động viên NLD tham gia các hoạt động phong trào TĐTT bằng cách đưa ra các chính sách hỗ trợ, tài trợ hoặc thưởng cho những cá nhân, tập thể tham gia tích cực.

Các nội dung cụ thể: Tăng cường điều kiện tập luyện về cơ sở vật chất, kinh phí (phòng tập, sân bãi, nhà tắm, hướng dẫn viên, kinh phí tổ chức các sự kiện TĐTT...); thưởng cho những cá nhân có đóng góp và tham gia tích cực (thưởng tài chính, danh hiệu, giấy khen, cộng điểm KPI, xét tăng lương hoặc thăng chức...); tôn vinh những người có đóng góp và tham gia tích cực (đăng tải thông tin và hình ảnh của họ trên các phương tiện truyền thông của Học viện).

Công đoàn Học viện, Ban phong trào tạo điều kiện thành lập các câu lạc bộ TĐTT hoạt động chính thức với danh nghĩa của Học viện (giúp câu lạc bộ hoạt động có mục đích, thời gian, địa điểm, nội quy, thành viên một cách chính thống).

Những chính sách đặc biệt trên sẽ giúp tạo ra

môi trường động viên và khích lệ những người có đóng góp và tham gia tích cực vào hoạt động TĐTT, đồng thời cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào TĐTT trong Học viện.

Ba là, Thường xuyên tổ chức các cuộc thi đấu TĐTT trong và ngoài Học viện

Mục đích: Tạo môi trường và động lực bên trong thúc đẩy sự tham gia tích cực của NLD; Nâng cao uy tín và hình ảnh của Học viện Ngân hàng trong xã hội.

Việc thường xuyên tổ chức các cuộc thi đấu TĐTT trong và ngoài Học viện tạo ra một môi trường tích cực, tạo động lực và cảm hứng cho người tham gia thể hiện bản thân. Các cuộc thi đấu đồng thời nâng cao tinh thần đồng đội, tăng cường sức khỏe, rèn luyện kỹ năng và giúp NLD tạo ra mối quan hệ tốt đẹp và tăng cường tinh thần đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, việc tổ chức các cuộc thi đấu thường xuyên còn giúp truyền tải thông điệp về vị thế của Học viện tới các đối tác, khách hàng và cộng đồng, từ đó giúp nâng cao uy tín và hình ảnh của Học viện Ngân hàng trong xã hội, góp

phần tích cực vào sự phát triển và thành công của Học viện.

Nội dung: Xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc thi đấu TDTT trong và ngoài Học viện trên cơ sở tham khảo các hoạt động thi đấu của các đơn vị trong ngành, các cơ sở đào tạo khu vực Hà Nội; xác định thế mạnh về năng lực chuyên môn của các đội đại diện tiêu biểu và điều kiện thực tiễn của Học viện.

Bốn là, Tổ chức các nhóm tập theo nhiều khung giờ khác nhau để phù hợp với nhiều đối tượng tham gia.

Mục đích: Tạo môi trường và điều kiện để người tham gia có thể chọn được thời gian phù hợp.

Tổ chức các nhóm tập theo nhiều khung giờ khác nhau để tạo điều kiện phù hợp với nhiều đối tượng tham gia tập luyện TDTT. Việc này giúp cho người tham gia có thể lựa chọn được thời gian phù hợp, đồng thời cũng tạo sự linh hoạt trong sắp xếp lịch trình công tác của mỗi cá nhân, giúp người tham gia có thể cân bằng được thời gian cho công việc, gia đình và sức khỏe.

Năm là, Đa dạng hoá các hoạt động thể thao.

Mục đích: gia tăng cơ hội lựa chọn nội dung yêu thích, tăng hứng thú và tính tích cực trong tập luyện.

Nội dung: Đa dạng hóa các hoạt động TDTT được thể hiện qua việc đa dạng các nội dung (môn TT) và đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện. Đây là cách để đảm bảo rằng mọi người đều có thể lựa chọn được môn TT yêu thích và hình thức tham gia tập luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe, sở thích và điều kiện cá nhân một cách thường xuyên, bền vững. Ví dụ, ngoài việc tổ chức các hoạt động tập luyện có tính truyền thống tại Học viện như Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng chuyền, Golf... có thể tổ chức các hoạt động tập thể dục đơn giản như đạp xe, chạy bộ, aerobic, yoga, dance sport... Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, có thể tổ chức các hoạt động tập luyện TT trực tuyến, qua video hướng dẫn... giúp người tham gia có thể tập luyện tại nhà hoặc ở bất cứ đâu mà họ muốn.

Việc đa dạng hóa hoạt động tập luyện cũng giúp cho người tham gia luôn thấy thú vị và hứng thú khi tập luyện, tránh tình trạng buồn

chán hoặc mất hứng thú khi hoạt động tập luyện lặp lại quá nhiều lần.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý luận và kết quả đánh giá thực trạng, chúng tôi đã lựa chọn được 05 giải pháp thu hút NLD tích cực tham gia hoạt động phong trào TT tại Học viện Ngân hàng, góp phần nâng cao sức khỏe, tạo dựng môi trường làm việc tích cực, nâng cao hiệu suất lao động và đời sống văn hóa tinh thần cho NLD.

Để triển khai đồng bộ các giải pháp, cần có sự ủng hộ từ phía Ban lãnh đạo Học viện, Công đoàn Học viện, Ban phong trào và lãnh đạo khoa, bộ môn, phòng ban và đặc biệt là NLD. Các hoạt động phong trào không những mang lại lợi ích cho cá nhân mà còn là kênh quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế của Học viện Ngân hàng trong cộng đồng và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ VHTTDL (2009), *Thông tư 02/2009/TT-BVHTTDL ngày 17/3/2009, Hướng dẫn việc tổ chức đánh giá phong trào TDTT quần chúng ở địa phương.*
2. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật thể dục, thể thao.*
3. Nguyễn Thị Thủy (2016), “Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng ở Miền Bắc Việt Nam”, *Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
4. Tổng cục TDTT và Ủy ban Olympic Việt Nam (1996), *Một số vấn đề xã hội hóa TDTT trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, Nxb TDTT, Hà Nội.
5. Ủy ban TDTT (1998), *Đề án 235/UBT-DTT ngày 26/9/1998 về nội dung và các bước triển khai xã hội hóa TDTT.*

(Bài nộp ngày 14/7/2023, Phản biện ngày 26/9/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)